

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

TỪ QUAN ĐIỂM VỀ “BÁ QUYỀN PANDURANGA” NHÌN LẠI BỐI CẢNH MIỀN NAM CHAMPA TRONG THẾ KỶ VIII - IX

Đồng Thành Danh*

Dẫn luận

“Bá quyền Panduranga”⁽¹⁾ là thuật ngữ được Georges Maspero đưa ra, trong công trình kinh điển về lịch sử Champa của mình, như là một tên gọi chính thức của một chương sách thể hiện lịch sử của một thời kỳ mà mọi dữ liệu thu được về Champa đều tập trung ở phương Nam, ám chỉ khu vực Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận hiện nay (Maspero, 1928). Khái niệm trên của Maspero bắt nguồn từ một giả định, rằng Champa là một thực thể chính trị thống nhất từ Bắc chí Nam, rằng khi mà hầu hết các dữ kiện lịch sử đều tập trung về phương Nam (tức vùng Kauthara và Panduranga) trong thế kỷ thứ VIII và IX. Trung tâm chính trị của vương quốc Champa đã được thay thế bởi các thủ lĩnh phương Nam tựa như là một cuộc dời đô trong những kịch bản quen thuộc được thấy trong lịch sử Trung Hoa hay Đại Việt. Giả định trên được hình thành trên cơ sở ghép nối cơ học hai nguồn tư liệu khác nhau là ghi chép của các sử gia Trung Quốc và các bia ký Champa, nhưng trong suốt một thời gian dài, giả định này đã có một chỗ đứng vững chắc trong giới học giả (Vương Khả Lâm, 1936; Coedes, 1944, 2011; Dohamine, Dorohime, 1965; Lương Ninh, 2004; 2006), cho đến khi các nguồn sử liệu khác được bổ sung cung cấp cho chúng ta những cái nhìn mới về Champa.

Trong những thập niên gần đây, các sử gia Champa hiện đại không ngừng đi tìm những luận giải trái ngược với cách nhìn của Maspero, thậm chí phê bình mạnh mẽ luận thuyết về một Champa thống nhất trong cuốn sách nổi tiếng của Maspero. Những nguồn cứ liệu mới, kéo theo đó là những nghiên cứu mới, không ngừng cho thấy Champa là một thực thể có thể chế chính trị năng động, linh hoạt và phức tạp hơn nhiều các hình dung trước đó, rằng Champa là một thực thể chính trị lớn được tập hợp từ nhiều cá thể chính trị độc lập nhỏ hơn hay là một quốc gia liên hiệp được cấu thành từ nhiều tiểu quốc (Po Dharma, 1978, 1987, 2012; Southworth, 2001; Vickery, 2005; Lafont, 2007, 2011; Schweyer, 2010). Như vậy, không hề có một cuộc chuyển dời thủ đô trong thế kỷ VIII - IX, như cách nhìn nhận trước đây của

* Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm tỉnh Ninh Thuận.

Maspero, các nhà khoa học luận giải sự xuất hiện của các bia ký và di tích Champa dày đặc ở phương Nam, thay thế cho phương Bắc, thời điểm này là một cuộc chuyển dời trung tâm, khi các thực thể chính trị ở phương Nam nổi lên như là một chính thể thống trị và trở thành trung tâm của một vương quốc liên hiệp (Vickery, 2005; Lafont, 2007, 2011; Schweyer, 2009).

Tuy vậy, bản chất thực sự của cái gọi là “Bá quyền Panduranga” nằm ở nội hàm của một sự chuyển dời trung tâm từ phương Bắc về phương Nam và ý nghĩa của điều này đối với toàn bộ lịch sử Champa và khu vực Đông Nam Á. Ngay cả khi giả định của Maspero về khái niệm “Bá quyền Panduranga” là sai lầm, ta cũng nên đi tìm ý nghĩa thật sự của những dữ kiện lịch sử làm cội nguồn dẫn đến giả định của Maspero, điều này phần nào giúp chúng ta soi rọi một phần lịch sử Champa trong hơn một thế kỷ đầy biến động ấy. Trong một phê bình nổi tiếng nhất về “Bá quyền Panduranga”, Vickery (2005) xem sự trỗi dậy của Panduranga là sự vươn lên về ưu thế chính trị của các thủ lĩnh phương Nam nhưng không thừa nhận rằng điều này có ý nghĩa với toàn bộ Champa thời bấy giờ, ông lý giải họ (các thủ lĩnh phương Nam) chỉ có tầm ảnh hưởng chính trị trong địa phương của mình và họ chỉ tự xem mình là một phần của Champa. Nhận định trên không giúp chúng ta lý giải tại sao các bia ký và di tích chỉ tập trung ở phương Nam mà không hề có ở phương Bắc trong giai đoạn này? Đó chỉ là trùng hợp hay là một sự thay thế có chủ đích?

Rõ ràng là xoay quanh cái gọi là “Bá quyền Panduranga” cần có nhiều lý giải thấu đáo hơn, đó không chỉ là một nghiên cứu mang tính phê phán những nghiên cứu đi trước, đó còn là việc tìm ra một phác họa cho lịch sử Champa ở phương Nam trong suốt thời kỳ này, cũng như vai trò của nó trong toàn bộ tiến trình của lịch sử Champa. Những nguồn sử liệu mới, những bia ký vừa được phát hiện (như Hòa Lai, Phước Thiện), những dấu tích khảo cổ vừa được khai quật ở Ninh Thuận, Bình Thuận có thể giúp chúng ta lý giải thêm nhiều điều mà chúng ta chưa từng biết đến trong giai đoạn lịch sử ngắn ngủi tại một địa hạt đầy bí ẩn này (Griffiths & Southworth, 2007; 2011). Trong cách tiếp cận đó, quan điểm về “Bá quyền Panduranga” của Maspero, dù phản ánh sai lệch bản chất một vấn đề lịch sử nhưng có ý nghĩa gợi mở quan trọng cho công việc tìm ra vai trò và ý nghĩa của các tiểu quốc phương Nam (Champa) trong thời điểm lịch sử của thế kỷ VIII và IX ở miền Trung Việt Nam.

1. Nhìn lại quan điểm của Maspero về “Bá quyền Panduranga”

Để nhìn lại được bối cảnh lịch sử của Champa trong thế kỷ VIII - IX, người ta cần phải lý giải rõ nguồn gốc cũng như các luận điểm cơ bản mà Maspero đưa ra về một “Bá quyền Panduranga”. Luận điểm xuyên suốt của Maspero về Champa là một quốc gia thống nhất, do đó mọi thao tác nghiên cứu lịch sử của ông về quốc

gia này là một sự ghép nối mang tính cơ học tất cả các nguồn sử liệu liên quan để tìm ra một lịch sử Champa duy nhất. Trong quan điểm thống soát chung đó, “Bá quyền Panduranga” cũng không hề là một ngoại lệ, thông qua tựa đề và nội dung của toàn bộ chương 4, trong công trình Vương quốc Champa, Maspero đã đồng nhất Panduranga, hay chính là Champa ở phương Nam, với một chính thể mang tên Hoàn Vương. Hoàn Vương là chính thể thay thế cho Lâm Ấp trong sử liệu Trung Hoa, danh xưng này được các sử gia phương Bắc dùng để chỉ một chính thể phương Nam của Trung Hoa từ những năm 757 đến 859 (Maspero, 1928: 95). Yếu tố then chốt trong quan điểm của Maspero, mà ông rút ra từ các nguồn sử liệu Trung Hoa, là Hoàn Vương chính là sự thay thế của Lâm Ấp và sau đó được tiếp nối bởi chính thể Chiêm Thành do đó có thể đồng nhất hoàn toàn chúng với Champa thống nhất từ Hoành Sơn cho đến biên giới Khmer (Maspero, 1928: 97).

Mở đầu cho giả định như vậy, Maspero cho rằng sau cái chết của Rudravarman II năm 757 (một vị vua ở phương Bắc), Prithivindravarman (người gốc phương Nam) được triều đình chọn làm người kế ngôi, đồng thời chuyển kinh đô về phương Nam thuộc vùng Kauthara và Panduranga, từ đó bắt đầu vương triều thứ 5 trong lịch sử Champa (G. Maspero, 1928: 96-97). Ở một luận điểm khác, Maspero tin chắc rằng, Champa có hai dòng tộc “Cau” và “Dừa” tranh giành quyền lực qua nhiều thế kỷ và dòng tộc phương Nam của Prithivindravarman thuộc thị tộc Cau (G. Maspero, 1928: 96). Do đó, ông lập luận rằng hoàn toàn có thể xem các danh xưng của các vị vua trị vì ở phương Nam, mà các bia ký ở đền thờ Ponagar (Nha Trang) và Phan Rang ghi nhận, là các vị vua thống trị Hoàn Vương có thủ đô ở Panduranga. Giả định này đi xa hơn, khi Maspero đánh đồng các sự kiện chinh chiến với kẻ thù bên ngoài dưới thời Indravarman hay Harivarman với các cuộc giao tranh với Trung Hoa ở Châu Hoan, Châu Ái (Nghệ An và Hà Tĩnh ngày nay), điều này hoàn toàn xuất phát từ việc gán ghép các sự kiện trong bia ký Champa ở phương Nam với sử liệu Trung Hoa (Maspero, 1928: 102, 105). Cuối cùng, ông kết thúc triều đại thứ 5 bằng niên đại 859, tức niên đại xuất hiện danh xưng Chiêm Thành trong sử liệu Trung Hoa (Maspero, 1928: 95).

Toàn bộ các diễn giải này sau đó bị tranh luận, Paul Pelliot, dù tin Hoàn Vương là Champa, nhưng ông lý giải rằng lãnh thổ Hoàn Vương thuộc Quảng Nam chứ không hề liên quan gì đến các chính thể phương Nam mà Maspero đã gán ghép, diễn giải về thị tộc “Cau” và “Dừa” cũng bị phản bác bởi Boisselier (dẫn theo Vickery, 2005: 27-28). Vickery trong diễn giải gần đây về lịch sử Champa đưa ra lý luận để tranh biện lại khả năng một chính thể có trung tâm ở phương Nam đủ khả năng tiến hành một cuộc hành quân trên bộ đến tận Châu Hoan, Châu Ái để giao tranh với phương Bắc hoàn toàn là một chính thể khác chứ không hề liên quan đến các thủ lĩnh ở Kauthara và Panduranga (Vickery, 2005: 32). Từ việc tiếp nối

các diễn giải của Pelliot và Jean Boisselier, Vickery đồng thời đưa ra quan điểm về việc nên từ bỏ hoàn toàn việc đồng nhất “Bá quyền Panduranga” với Hoàn Vương, cũng như đồng nhất Hoàn Vương với Champa. Các nghiên cứu gần đây của Arlo Griffiths, William Southworth và Anne-Valérie Schweyer, liên quan đến các bia ký Champa ở phương Nam thời điểm này, cũng đồng thời phát triển các luận điểm trên, cho rằng các chính thể ở phương Nam thống trị Kauthara và Panduranga (thế kỷ VIII - IX) lần lượt là các tiểu quốc Guda và Bentuolang (trong các ghi chép hải trình của Trung Hoa) hoàn toàn cách biệt với chính thể Hoàn Vương xa hơn về phía Bắc (Griffiths và Southworth, 2007: 357; Schweyer, 2009: 275).

Cho dù những vấn đề và các quan điểm của Maspero về “Bá quyền Panduranga” đã không còn đứng vững trước các dữ kiện lịch sử và các quan điểm tranh luận hiện có. Tuy nhiên, khi xem xét đến các nguồn gốc của những diễn giải này ta sẽ thấy được nhiều điều phải học từ phương pháp luận sử học của ông, nhất là cách tiếp cận tư liệu, rõ ràng Maspero đã chỉ chứng minh được các sử liệu đáng kể đương thời, các dữ kiện mà ông đưa ra hoàn toàn là các dữ kiện có cơ sở được ghi chép bởi những bia ký trong vùng Nha Trang và Ninh Thuận. Trong thực tế, những dữ kiện, ghi chép ấy là các nguồn sử liệu đáng tin cậy khi chúng ta lý giải về nó trong sự tách biệt, xem xét tham chiếu các thông tin với nhau, trong bối cảnh đa dạng khác nhau hay trong các thời điểm lịch sử khác nhau và nhất là khi chúng ta không mang ảo tưởng về việc có thể đồng nhất chúng với các ghi chép Trung Hoa. Nguồn diễn giải quan trọng đầu tiên của Maspero là các bia ký tháp Ponagar (Nha Trang) như C38 (A, B, C, D) và C31, tiếp theo là các bia ở Ninh Thuận như C24 (Glai Lamaow), C25 (Yang Tikuk) và cuối cùng bia C14 ở đền thờ Ponagar thuộc huyện Ninh Phước (Ninh Thuận). Khi có những nguồn tư liệu chính này, Maspero gán ghép với các ghi chép mang tính chính thống của các triều đại Trung Hoa mà chắc chắn chúng ta biết nó chỉ ghi chép về một Hoàn Vương nào đó ở phía Bắc mà không hề liên quan đến vùng đất trung tâm mà chúng ta đang nghiên cứu. Như vậy, góc nhìn liên quan đến tư liệu của Maspero hoàn toàn bị hạn chế, ông chưa hề đối chiếu với các nguồn ghi chép về địa lý và lịch sử Trung Hoa thời ấy ghi nhận về các chính thể khác xa hơn về phương Nam mà không hề là Hoàn Vương. Cũng cần phải nói thêm rằng, bổ sung cho các nguồn ấy là những khám phá hết sức quan trọng từ hai tấm bia, trong thời kỳ này, mới được phát hiện ở Ninh Thuận là Phước Thiện và Hòa Lai.

Bên cạnh góc độ tiếp cận tư liệu, những hạn chế của Maspero bắt nguồn từ phương pháp tiếp cận mang tính đồng nhất về mọi thực thể nghiên cứu, đối với ông chỉ có một Champa duy nhất mà “Bá quyền Panduranga” là một triều đại tiếp nối với các vị vua kế vị nhau theo truyền thống thế tập. Quan điểm mang tính đơn nhất này hạn chế cách nhìn đa dạng trong bối cảnh khu vực, nó không cho phép ông tính

đến các khía cạnh về sự đa dạng của chính thể Nam Champa và Bắc Champa, càng không cho ông nhận thức về nguyên nhân thật mà quyền lực trung tâm lại được dịch chuyển về phương Nam. Tuy vậy, cho đến những nghiên cứu gần đây nhất dù thừa nhận Champa là một quốc gia liên bang hay liên hiệp tập hợp nhiều tiểu quốc, chúng ta vẫn không làm rõ được mối quan hệ giữa chính thể phương Nam với các tiểu quốc khác trong vương quốc Champa.

Theo quan điểm này, Southworth lý giải sự chuyển dịch quyền lực phương Nam từ các nguyên nhân kinh tế, bắt nguồn từ sự thay đổi của hệ thống giao thương quốc tế, khiến cho các cảng thị ở Kauthara và Panduranga trở nên hưng thịnh (Southworth, 2001: 318). Vickery trong bài viết quan trọng nhìn lại lịch sử Champa, dù phê bình “ảo tưởng” về một Champa đơn nhất (của Maspero), quan điểm của ông vẫn chỉ dừng lại ở giả định rằng dù thừa nhận mình là người cai trị toàn Champa, nhưng các thủ lĩnh phương Nam chưa bao giờ có quyền lực kiểm soát thật sự ở ngoài địa hạt của mình và do đó không hề cai trị toàn thể Champa, điều duy nhất mà ông khẳng định là họ xem lãnh thổ mà mình quản lý là một phần của Champa (Vickery, 2005: 29 - 30).

Cũng chính vì cách tiếp cận mang tính đơn nhất này mà Maspero cũng không thể tính đến sự đa dạng ngay trong chính [các] thực thể phương Nam với sự phân biệt giữa Panduranga với Kauthara. Cho đến những công trình nghiên cứu gần đây cách nhìn này cũng không hề thay đổi cho mấy, Vickery trong nghiên cứu về Champa của mình dù có những phê bình sắc sảo với luận điểm “Bá quyền Panduranga” vẫn chưa làm rõ được các đặc thù mang tính đa dạng trong hai tiểu quốc phương Nam (Vickery, 2005). Trong công trình nổi tiếng về lịch sử Champa, Lafont dù không tán đồng lý thuyết Champa đơn nhất nhưng tin tưởng vào một chính thể phương Nam thống nhất mà trung tâm ở Virapura (Ninh Thuận) (Lafont, 2011: 145). Các tiếp cận mới hơn của Griffiths, Southworth và Schweyer gần như phân biệt rạch ròi được sự khác biệt của Panduranga và Kauthara nhưng vẫn chưa lý giải sự đa dạng ấy một cách tường tận (Griffiths và Southworth, 2007, 2011; Schweyer, 2009).

Tóm lại, Maspero không chỉ bị hạn chế bởi các nguồn tư liệu mà còn chính từ phương pháp mà ông dùng làm nền tảng tiếp cận các vấn đề lịch sử. Tuy vậy, những hạn chế của Maspero vẫn là những hạn chế mang tính thời đại, xuất phát từ những nguồn dữ liệu khiêm tốn và tản mạn đương thời. Khi từ bỏ luận điểm về “Bá quyền Panduranga” chúng ta vẫn nên xem xét các khía cạnh học thuật mà từ đó diễn ngôn ấy được ra đời và rút ra từ đó, những bài học về phương pháp luận sử học, để diễn giải một cách toàn diện và thấu đáo hơn về lịch sử Champa trong giai đoạn này.

2. Sự trỗi dậy của quyền lực phương Nam (thời kỳ Satyavarman)

Thời “Bá quyền Panduranga” được Maspero mở đầu bằng một vị vua có tên là Prithivindravarvan (Maspero, 1928: 96-97), tên gọi này được Maspero dẫn lại từ bia ký Glai Lamaow (C24) có nội dung ca ngợi vua Prithivindravarvan do vua Indravarman để lại ở vùng Ninh Thuận, trong đó có ghi mốc thời điểm năm 723 Saka tức năm 801 Công nguyên (Finot, 1915: 8; Majumdar, 1927: 51-56). Theo Maspero, Prithivindravarvan, một người xuất thân từ dòng dõi các tiểu vương ở Panduranga, được chọn kế vị sau khi Rudravarman II mất vào năm 757 và từ đó mở đầu cho vương triều Panduranga (thứ 5) ở phương Nam (Maspero, 1928: 108). Phản bác lại điều này, Vickery cho rằng người ta không tìm thấy bất kỳ tên vị vua nào là Rudravarman tại Mỹ Sơn vào thời điểm đó, cũng như niên đại về việc Rudravarman này chết vào năm 757 chỉ là phỏng đoán từ việc các ghi chép của Trung Hoa bắt đầu thay tên Lâm Ấp bằng Hoàn Vương vào cùng niên đại này (Vickery, 2005: 30). Cũng trong phần viết về Prithivindravarvan, Maspero liên tục cắt dán các chi tiết liên quan đến tiểu sử của Rudravarman từ một bia ký khác ở Đồng Dương (C66), như vậy rất có thể danh xưng Rudravarman mà Maspero nêu lên ở trên là bắt nguồn từ một phả hệ ở Đồng Dương? Finot đã nêu ra nghi vấn về sự nhầm lẫn danh xưng các vị vua trong bia ký Đồng Dương với các thủ lĩnh phương Nam, Vickery sau đó bổ sung và đưa ra lý giải hết sức thấu đáo về sự nhầm lẫn này (Vickery, 2005: 30-31). Vấn đề này rõ ràng chỉ ra sự lẫn lộn trong việc sử dụng tư liệu từ tư duy xem Champa là một thể đơn nhất, trong khi thực tế rằng Prithivindravarvan ở một văn bia tại Ninh Thuận không hề có liên quan gì đến văn bia ở Đồng Dương có niên đại muộn hơn rất nhiều.

Trong công trình gần đây nhất mang tính tổng quan về lịch sử Champa, Pierre-Bernard Lafont, một học giả rõ ràng không đồng ý với quan điểm về một Champa thống nhất, vẫn ủng hộ giả định rằng Prithivindravarvan (gốc phương Nam) được Hội đồng Hoàng gia lựa chọn để thay thế Rudravarman II (Lafont, 2011: 144). Nếu như Maspero đề cập đến xuất thân của Prithivindravarvan là ở Panduranga thì Lafont cho rằng Prithivindravarvan xuất thân ở Kauthara, vì nơi này tập trung hầu hết các văn bia thuộc triều đại của ông. Mặt khác, Lafont cũng cho rằng Virapura (tên gọi xuất hiện trong bia ký Glai Lamaow) là kinh đô của Prithivindravarvan và những người kế vị ông (Lafont, 2011: 145). Cũng như Maspero, giả định về một kinh đô Virapura của Lafont bắt nguồn từ các ghi chép trong bia ký Glai Lamaow (C24), nhưng thay vì chỉ xem Virapura như là một đô thành dưới thời Indravarman (chủ nhân trực tiếp của tấm bia), như Maspero, Lafont đẩy xa hơn vấn đề với suy luận đây cũng là kinh đô của Prithivindravarvan và cả vương triều của ông. Điều chúng ta biết bây giờ là giả thuyết mà Lafont đưa ra là hết sức mong manh vì hai lẽ: kinh đô của Indravarman chưa chắc đã là kinh đô của Prithivindravarvan, dù

Indravarman tự xưng là hậu duệ của Prithivindravarvan; tiếp theo việc xác định vị trí thật sự của Virapura vẫn chưa có gì là rõ ràng?

Toàn bộ những chi tiết liên quan đến Prithivindravarvan mà Maspero và sau đó là Lafont đưa ra hoàn toàn dựa vào các ghi chép duy nhất trong văn bia Glai Lamaow (C24). Cũng thông qua bia ký này, người ta biết rằng Prithivindravarvan là chú của Indravarman (người dựng nên tấm bia Glai Lamaow) từ một chi tiết ghi nhận là có một Satyavarman nào đó là “con trai của em gái/fils de la soeur” của Prithivindravarvan, tức là cháu của Prithivindravarvan, mà Satyavarman lại được ghi nhận (cũng trong bia C24) là anh của Indravarman, chi tiết này như vậy gián tiếp cho thấy Prithivindravarvan cũng là chú Indravarman (Maspero, 1928: 97, 100; Schweyer, 2009: 18). Điều này cho thấy một bản phả hệ hoàng tộc mang tính mẫu hệ điển hình ở phương Nam, mà sự thừa kế vương vị được xác định bằng dòng nữ, cũng như vai vế gần gũi giữa Prithivindravarvan và Indravarman dường như cho thấy Prithivindravarvan là một vị vua lịch sử. Nhưng liệu những ghi chép này có thể giúp chúng ta đưa ra các nhận định rằng: Prithivindravarvan là người mở đầu quyền lực phương Nam? Hay là người có gốc Kauthara, đóng đô ở Virapura? Cũng là người “cai trị toàn bộ đất đai Champa” như bia C24 ca ngợi? Đó là những nhận định quá vội vàng với những dữ liệu sử học hiện có, chúng ta chưa có bằng chứng nào có đủ giá trị xác nhận cụ thể làm căn cứ chắc chắn cho các ghi chép trong bia ký Glai Lamaow của Indravarman, đó chỉ là các ghi chép duy nhất, muộn hơn và mang tính hồi tưởng của hậu duệ (tức vua Indravarman), do đó chưa thể cho chúng ta có một cái nhìn thấu đáo về vai trò của Prithivindravarvan trong lịch sử.

Ngược lại, có một điều dường như chắc chắn hơn đó là lai lịch của vua Satyavarman và vai trò của ông trong sự trỗi dậy của quyền lực phương Nam vào thời điểm ấy. Bia ký C24, mà chúng ta đã nói đến ở trên, ghi nhận Satyavarman là người kế vị và là cháu trai của Prithivindravarvan, các ghi chép đó cũng cho thấy triều đại của ông là một triều đại ngắn ngủi, dù huy hoàng, được tiếp nối bởi người em út là Indravarman (Finot, 1915: 8; Majumdar, 1927: 51-56). Danh xưng của vua Satyavarman được ghi nhận trong các bản khắc khác ở Nha Trang mang ký hiệu C38 (Finot, 1915: 7-8; Majumdar, 1927: 41-44; Schweyer, 2005: 110-115) và hai tấm bia mới phát hiện ở Ninh Thuận là Phước Thiện và Hòa Lai (Griffiths và Southworth, 2007; 2011). Vị trí phân bố và khoảng thời gian xuất hiện gần như tương đồng của bốn bia ký này cho phép chúng ta xác định chúng cùng nhắc đến một Satyavarman, việc nghiên cứu, đối chiếu, so sánh nội dung, phong cách của các bia ký này cho phép chúng ta có một cái nhìn cụ thể về vua Satyavarman trong sự trỗi dậy của quyền lực phương Nam.

Mặt A của bia C38, tại Tháp Bà Ponagar (Nha Trang), là bản tường thuật chi tiết và lâu đời về Satyavarman. Tấm bia ghi nhận rằng, vào năm 696 Saka/774 CN

(Công nguyên), vua Satyavarman đã tiêu diệt một đội quân xâm lược từ bên ngoài đến tàn phá và cướp bóc tài sản của ngôi đền thờ thần Sambhu ở Kauthara, do một vị vua tên là Vicitrāsagara dựng nên, đồng thời sau đó nhà vua đã cho khôi phục lại đền thờ này vào năm 706 Saka/784 CN (Majumdar, 1927: 43-44; Schweyer, 2005: 110-111). Những ghi chép này cho thấy Satyavarman đã có một cơ sở quyền lực quan trọng trong vùng vào thời điểm đó để rồi đánh bại quân xâm lược và đồng thời kiến lập việc thờ tự tại Tháp Bà Ponagar (Nha Trang), tất nhiên dựa trên một cơ sở thờ tự trước đó, ở vùng Kauthara. Những nội dung tiếp theo của văn bia này, ở mặt B, cũng xác nhận việc thiết lập một Linga mang tên Satyamukhalinga, cũng tại ngôi đền Ponagar mà, chắc hẳn cùng thuộc thời điểm ghi ở mặt A vì đều được dựng lên trên cơ sở tôn giáo của vị vua tên là Vicitrāsagara (Schweyer, 2005: 112-113). Nhưng mặt B này được dựng bởi một hậu duệ khác của Satyavarman là Vikrantavarman và cái tên Satyamukhalinga cũng chỉ được truy tặng sau này, dưới thời Vikrantavarman (Griffiths và Southworth, 2007: 358).

Tấm bia Phước Thiện vừa mới được công bố cung cấp một cái nhìn khác về vai trò tôn giáo của Satyavarman bên ngoài lãnh thổ Kauthara, tấm bia xác nhận việc dựng một Mukhalinga ở Kauthara mà những mô tả là đồng nhất với tấm Linga được dựng ở đền thờ Ponagar (đã đề cập ở trên). Đồng thời tấm bia tập trung vào việc Satyavarman đã kiến lập việc thờ tự một vị thần có tên là Sri Satyadesvaranatha (hóa thân của Shiva) vào năm 705 Saka/783 CN. Một vấn đề được cả Griffiths và Schweyer đặt ra là tại sao một tấm bia đề cập đến một sự kiện có niên đại sớm hơn (năm 705 Saka/783 CN) lại cùng đề cập đến một sự kiện có niên đại muộn hơn (năm 706 Saka/784 CN) ở một tấm bia khác (mặt A của bia C38)? Điều này được giải thích là tấm bia Phước Thiện hoàn thành sau việc khôi phục cơ sở thờ tự ở Kauthara (năm 706 Saka/784 CN), nhưng lại đồng thời ghi lại một sự kiện diễn ra trước đó một năm ở vùng Panduranga là việc thiết lập thờ tự Satyadesvaranatha (705 Saka/783 CN) (Griffiths và Southworth, 2007: 356; Schweyer, 2009: 20-21). Tuy vậy, mấu chốt của vấn đề không nằm ở nghi vấn này, dù mặt A của tấm bia C38 được viết trước hay tấm bia Phước Thiện viết sau, thậm chí khi cả hai cùng viết trong một thời điểm thì vẫn không làm thay đổi bản chất của vấn đề là cả hai bản khắc đều ghi chép các sự kiện, dù ở hai lãnh thổ khác nhau (Kauthara và Panduranga), nhưng không chênh lệch nhau về thời điểm cho lắm. Rất có thể, việc kiến lập hai cơ sở thờ tự (Sri Satyadesvaranatha ở Panduranga và Satyamukhalinga tại Kauthara) là gần như diễn ra cùng lúc, thứ tự trước sau của hai sự kiện (chỉ chênh lệch một năm) không phản ánh sự quan trọng của nền tảng tôn giáo nào hay của địa phương nào hơn trong thời kỳ Satyavarman?

Tuy vậy, một điều chắc chắn mà ta có thể đưa ra từ ghi chép của hai bản khắc trên là dường như Satyavarman, có tầm ảnh hưởng đối với cả Kauthara và một

phần Panduranga (thuộc phía Bắc tỉnh Ninh Thuận hiện nay) trong thời điểm này. Dù vậy, việc xác định đích xác vị trí trung tâm quyền lực của Satyavarman ở nơi nào trong hai tiểu quốc Panduranga và Kauthara vẫn còn bỏ ngỏ? Maspero và cả Lafont, không nghi ngờ gì nữa. Định vị trung tâm quyền lực của Satyavarman là Panduranga theo những cứ liệu đã cũ (Maspero, 1928: 100; Lafont, 2011: 145). Với việc nghiên cứu nội dung của bia ký Phước Thiện, Griffiths và Southworth cho rằng vua Satyavarman khởi dựng đế nghiệp của mình từ Kauthara và sau đó lan quyền ảnh hưởng đến vùng Panduranga (Griffiths và Southworth, 2007: 356-358). Ngược lại, Schweyer, từ một gợi ý của Pelliot, bảo vệ quan điểm rằng từ Panduranga, Satyavarman đã sát nhập Kauthara và làm vua của cả hai vùng (Schweyer, 2009: 20). Bản thân tôi cảm thấy dè dặt trong việc có thể xác định một cách đích xác trung tâm mà từ đó khởi phát quyền lực của Satyavarman?

Tấm bia Hòa Lai là bản khắc mới nhất được phát hiện và nghiên cứu với nội dung có nhiều chi tiết mới liên quan đến Satyavarman. Phần mở đầu bản khắc này đề cập đến việc Satyavarman xác lập việc thờ tự một hóa thân của thần Shiva là Adidevesvara vào năm 700 Saka/778 CN (Griffiths và Southworth, 2011: 282-283). Những nội dung của tấm bia này làm thay đổi hoàn toàn nhận định trước đây, của Griffiths và Southworth về trung tâm quyền lực ban đầu của Satyavarman, theo hai ông vị trí trung tâm này phải được tái định vị ở trong vùng Panduranga, chứ không phải Kauthara như các ông đã nêu ra trước đó (Griffiths và Southworth, 2011: 290). Chi tiết trên cho ta thấy Satyavarman đã kiến lập một nền tảng tôn giáo, ở vùng Panduranga, sớm hơn cả hai nền tảng tôn giáo được ghi trong bia C38 (A, B) và Phước Thiện. Nhưng có một dữ kiện khác, từ nội dung tấm bia Hòa Lai, mà Griffiths và Southworth chưa xem xét cụ thể, đó là một nền tảng tôn giáo khác, có thể lâu đời hơn, được nhắc đến trước đó là việc tôn vinh một hóa thân khác của thần Shiva dưới tên gọi Vrddresvara (mà trước đó bia Phước Thiện cũng xác nhận). Vị thần được giành phần trang trọng ở đầu tấm bia, ngợi ca là Đấng bảo hộ của lãnh thổ Panduranga và của chính vương triều vua Satyavarman (Griffiths và Southworth, 2011: 282). Chi tiết đắt giá này cho thấy những nền tảng tôn giáo quan trọng ban đầu của Satyavarman ở vùng Panduranga, trong khi một nền tảng khác ở Kauthara chỉ được thừa hưởng sau này, từ một nền tảng tôn giáo của vị vua khác trước đó là Vicitrāsagara (xem bia C38.A). Điều này xem ra nghiên về chiều hướng cho thấy Panduranga là nơi khởi nguồn ban đầu của Satyavarman từ đó ông mới lan tỏa ảnh hưởng của mình đến khu vực Kauthara và trở thành vua của cả hai tiểu quốc này.

Tất cả các ghi chép trên, dù là ghi chép từ thời Satyavarman hay chỉ do hậu duệ ông ghi nhận lại, với những niên đại xác định cụ thể phản ánh giá trị lịch sử của nó, đều cho thấy Satyavarman là người mở đầu cho sự nổi lên về quyền lực

của các thủ lĩnh phương Nam, từ đây các tiểu quốc Kauthara và Panduranga sẽ giữ vai trò “Bá quyền” trong khu vực. Tuy nhiên, tôi muốn nhấn mạnh rằng, ta chỉ xem đây là giai đoạn khởi đầu, đặt nền móng cho thời kỳ vươn lên này, như Griffiths và Southworth lưu ý, trong hầu hết các bia ký về Satyavarman, không trực tiếp đề cập đến Champa, ông cũng không tự xưng là Raja và, dù giữ vai trò tự chủ vẫn phụ thuộc một quyền lực khác có chủ quyền trong vùng có thể là Hoàn Vương (Griffiths và Southworth, 2007: 292-293).

3. Thời kỳ trỗi dậy của các tiểu quốc Nam Champa (từ Indravarman đến Vikrantavarman)

Mặc dù, các quan điểm của Maspero về thời kỳ “Bá quyền Panduranga” còn nhiều hạn chế nhưng lập luận về sự trỗi dậy của các thủ lĩnh phương Nam là không thể tranh cãi và do đó cũng có thể xem đây là một thời kỳ vươn lên về quyền lực chính trị của Kauthara và Panduranga. Sau thời kỳ Satyarvarman, các bia ký Champa ở phương Nam nhắc đến lần lượt các danh xưng là Indravarman, Harivarman và cuối cùng là Vikrantavarman. Có thể xem những danh xưng này là tên của các thủ lĩnh phương Nam tiếp nối trực tiếp của vua Satyavarman, vì các bia ký mà họ để lại đều nhắc đến Satyavarman với những lời lẽ đầy ngợi ca, nhưng mối quan hệ trực tiếp của các vị vua hậu duệ này dường như còn nhiều uẩn khúc chưa thể lý giải hết. Những công trình nghiên cứu trước đó của Maspero hay Lafont cho rằng cả ba vị vua trên đều nối tiếp nhau cai trị ở phương Nam Champa theo hình thức truyền ngôi. Tuy nhiên, theo tôi vấn đề này cần được xử lý một cách tỉ mỉ hơn thông qua việc phân tích và tham chiếu thật tường tận các tư liệu hiện có.

Indravarman là một nhân vật mới đầu tiên nổi lên trong quyền lực khu vực phương Nam của Champa sau Satyarvarman, tên tuổi, nguồn gốc và những dữ kiện lịch sử ghi nhận về thời kỳ của Indravarman tập trung vào hai bản khắc sớm nhất được phát hiện ở Ninh Thuận (trước khi phát hiện bia Phước Thiện và Hòa Lai) và là nguồn dữ liệu quan trọng trong các ghi chép của Maspero, đó là bia Glai Lamaow (C24) và Đá Trắng (C25) (Finot, 1903: 633; 1915: 8; Majumdar, 1927: 44-51, 51-61). Bia Đá Trắng đề cập đến hai sự kiện, trước hết là việc Indravarman đánh bại đội quân xâm lược từ Java vào năm 709 Saka/787 SCN, sau đó là việc dựng nên cơ sở thờ tự thần Bhadradhīpatisvara vào năm 721 Saka/799 SCN (Majumdar, 1927: 44). Bia Glai Lamaow, cùng thời điểm với bia Đá Trắng, đề cập đến một sự kiện muộn hơn liên quan đến việc Indravarman thiết lập một đền thờ thần Shiva vào năm 723 Saka/801 SCN (Majumdar, 1927: 52). Bia ký Glai Lamaow có giá trị quan trọng hơn về nội dung vì nó cho phép ta xác định chắc chắn nguồn gốc và phả hệ của Indravarman, văn bản ca ngợi Prithivindravarman và Satyavarman đồng thời ghi nhận Indravarman là cháu của Prithivindravarman và là em trai của Satyavarman (Majumdar, 1927: 56-57).⁽²⁾

Như vậy, về niên đại có thể xác định chính xác thời kỳ của Indravarman rơi vào khoảng cuối thế kỷ thứ VIII đầu thế kỷ IX, thời kỳ này có thể được xem là giai đoạn tiếp nối chính thức của Satyavarman. Nhưng cần lưu ý rằng, trong các bia ký sau này của Harivarman, Vikrantavarman và các bia ký cùng thời khác, dù có đề cập đến Satyavarman, không một bia ký nào nhắc đến một Indravarman ở Panduranga. Không gian phân bố của hai tấm bia này vào thời điểm ấy cũng chỉ giới hạn trong vùng phía Nam của tỉnh Ninh Thuận ngày nay, đồng thời nằm xa hơn về phía Nam vùng phân bố của các văn bia liên quan đến Satyavarman. Do vậy, chúng ta cần dè dặt hơn khi nhận xét rằng Indravarman là một hậu duệ trực tiếp hay là người nối ngôi Satyavarman như “phong cách” diễn giải quen thuộc của Maspero và Lafont (Maspero, 1928: 100; Lafont, 2011: 146).

Một ghi chú khác, từ bia ký Glai Lamaow (C24), nhắc đến một đô thành mang tên Virapura (Majumdar, 1927: 56-57), mà cả Maspero, Lafont và Schweyer đều tin chắc rằng là trung tâm quyền lực của Indravarman (Maspero, 1928: 103; Schweyer, 2009: 21; Lafont, 2011: 145-146). Virapura, nghĩa tiếng Phạn là đô thành ánh sáng hay kinh đô hùng tráng, được ghi nhận trong văn bia C24, là nơi thiết lập các nền tảng tôn giáo quan trọng nhất dưới thời Indravarman, nhưng việc nó có phải là kinh đô chính trị của Indravarman hay không vẫn còn là một điều bỏ ngỏ? Tên gọi Virapura sau đó xuất hiện trong một văn bia muộn hơn ở Ninh Thuận vào thế kỷ XII là bia Patau Tablah (C17) với mô tả là nơi tập trung của đội quân phản loạn phương Nam chống lại Jaya Harivarman ở Vijaya (Bình Định) (Aymonier, 1891: 39-40; Majumdar, 1927: 192-193). Tấm bia Hòa Lai mới phát hiện cho thấy một chỉ dấu sớm khác, cùng thời với bia C24, về danh xưng Virapura, nhưng trong tấm bia này Virapura chỉ được mô tả là một vùng đất chứa đựng các cánh đồng được dâng cúng cho vị thần được vua Satyavarman phụng thờ (Griffiths và Southworth, 2011: 283, 294). Tình trạng này cho thấy vai trò mờ nhạt của Virapura dưới thời Satyavarman, rồi sau đó trở thành một địa danh quan trọng dưới thời Indravarman, để rồi hơn ba thế kỷ sau lại là trung tâm của một cuộc khởi loạn chống lại triều đình liên bang Champa. Vấn đề của Virapura thật sự rất là quan trọng trong lịch sử Panduranga và Champa, nhưng cho đến hôm nay, vị trí chính xác và vai trò thật sự [như một trung tâm quyền lực] của Virapura vẫn còn là một điều bí ẩn với giới nghiên cứu.

Khi các ghi chép trên văn bia về Indravarman chấm dứt một cách giới hạn về thời gian và không gian, các bia ký khác xuất hiện một cách phổ cập hơn từ Kauthara đến Panduranga. Trong đó hai bản ghi chép sớm nhất, sau các bia ký của Indravarman, là bia ký C31 và C37, cả hai đều có nguồn gốc từ Tháp Bà Ponagar ở Nha Trang (Majumdar, 1927: 61- 64; Schweyer, 2005: 104-105, 116). Bia C37 ca ngợi về thời kỳ hưng thịnh của Harivarman, trong đó có đề cập đến một sự kiện

tôn giáo có niên đại 735 Saka/813 CN (Majumdar, 1927: 61; Schweyer, 2005: 116). Bia ký C31, quan trọng hơn, ghi nhận việc thiết lập bổ sung các vị thần ở đền thờ Ponagar vào năm 739 Saka/817 CN, bia ký cũng ghi nhận về việc Harivarman phong cho Hoàng tử Vikrantavarman làm người lãnh đạo ở Panduranga và một vị tướng tên là Senapati Par trở thành người bảo vệ cho hoàng tử và tiến hành các cuộc chinh phạt trong thời Harivarman (Majumdar, 1927: 61-64; Schweyer, 2005: 104-105). Một tấm bia khác, bia Klaong Anaih (C19) ở Panduranga (phía Nam Ninh Thuận ngày nay), dù không thể hiện thị nội dung đầy đủ nhưng cũng gần như xuất hiện cùng thời gian này⁽³⁾ và cũng nhắc đến danh xưng của Harivarmadeva và Senapati Par (Majumdar, 1927: 65).

Nội dung của các văn bia liên quan đến Harivarman, nhất là bia C31, cho thấy việc thiết lập các nền tảng tôn giáo quan trọng nhất ở đền thờ Ponagar dưới thời Harivarman, những nền tảng tôn giáo này rất quan trọng và ảnh hưởng đến cả lịch sử tôn giáo Champa sau này, đó là việc nâng tầm ca ngợi và phụng thờ vị nữ thần Bhagavati (một hóa thân của vợ thần Shiva) (Majumdar, 1927: 63-64; Schweyer, 2005: 104-105). Trong các bia ký ấy, ngoài việc đề cập đến Harivarman, nội dung của cả ba tấm bia đều nói đến một vị tướng quân là Senapati Par,⁽⁴⁾ người đã thực hiện các cuộc chinh phạt của Harivarman về phương Nam đến tận vùng biên giới của Khmer (Kambujar) (Majumdar, 1927: 61-65; Schweyer, 2005: 104-105, 116). Đặc biệt, bia C31, cũng nhắc đến việc Harivarman phong cho con trai ông là Cri Vikrantavarman làm lãnh chúa cai quản địa hạt Panduranga (Majumdar, 1927: 63; Schweyer, 2005: 105).

Không có một bia ký nào của Harivarman nói về xuất thân của ông, nhưng bia C31 ghi nhận ông là cha của Vikrantavarman, mà bia C38 nói rằng Vikrantavarman là “con trai của người em gái” của Satyavarman, như vậy Harivarman là em rể của Satyavarman, mà từ đó cũng có thể suy ra, từ văn bia C24 (Indravarman là em trai Satyavarman) đồng thời là em rể của Indravarman. Điều này thể hiện vai trò của dòng họ mẫu hệ trong việc nắm giữ và duy trì quyền lực ở phương Nam Champa thời bấy giờ. Mặt khác, ngoài vấn đề quan hệ thân tộc, ta cần làm rõ mối quan hệ về quyền lực chính trị giữa Harivarman với Indravarman, có phải Harivarman kế thừa ngôi vị trực tiếp từ Indravarman (Maspero, 1928: 100; Lafont, 2011: 146)? Các bia ký của Harivarman, đề cập đến các niên đại muộn hơn các niên đại trong các bia ký của Indravarman hơn một thập kỷ, nhưng khoảng cách này là không nhiều để ta cho rằng Harivarman là người nối ngôi Indravarman, mặt khác phân tích kỹ càng nội dung của C31 sẽ thấy sự kiện thiết lập các tượng thờ thần tại Kauthara vào năm 739 Saka/817 CN là một ghi chú niên đại rõ ràng nhưng là một sự kiện được đề cập sau các sự kiện trước đó như việc Harivarman phong hiệu cho Vikrantavarman và Senapati Par, cũng như sau đó là các cuộc giao tranh quân sự với Kumbuja,

các sự kiện này diễn ra trong một giai đoạn khá dài mà bia C37 và C19 cũng xác nhận. Điều này, phần nào cho thấy Harivarman cai trị gần như cùng thời điểm của Indravarman, vấn đề là Harivarman nổi lên muộn hơn và nơi khởi phát quyền lực hay vùng ảnh hưởng ban đầu của ông chỉ giới hạn ở vùng Kauthara, trong khi Indravarman cai trị xa hơn về phía Nam (một phần của vùng Panduranga).

Như vậy, dựa vào niên đại, mật độ phân bố và nội dung của các bia ký liên quan đến Harivarman có thể thấy trung tâm tôn giáo, cũng là trung tâm quyền lực của Harivarman là ở Kauthara. Khởi phát từ đây, sau khi quyền lực của Indravarman ở Panduranga suy thoái (mà lý do đến nay chưa rõ), Harivarman đã mở rộng tầm ảnh hưởng của mình đến toàn bộ lãnh thổ Nam Champa, ông phong cho con trai của mình là người đứng đầu Panduranga, cử vị tướng của mình là Senapati Par thực hiện các hành động quân sự về phương Nam đến tận vùng biên giới Kambuja (Khmer). Như vậy, lần đầu tiên Harivarman vượt ra khỏi giới hạn truyền thống của các thủ lĩnh phương Nam như Satyavarman và Indravarman để gần như thống nhất toàn bộ miền Nam Champa, làm tiền đề cho quyền lực của Vikrantavarman sau này. Có thể xem điều này là sự đánh dấu chính thức của cái gọi là “Bá quyền Panduranga” hay chính là sự trỗi dậy về quyền lực của các thủ lĩnh Kauthara, Panduranga.

Vikrantavarman, nhân vật mà chúng ta có thể khẳng định rằng tiếp nối Harivarman, cũng là người tiếp nối duy nhất của tộc họ mẫu hệ cầm quyền ở miền Nam Champa trong thế kỷ thứ VIII - IX. Các bản khắc quan trọng nhất của Vikrantavarman hoặc liên quan đến ông được tìm thấy ở hầu khắp vùng Kauthara và Panduranga, trong đó ở tháp Ponagar có C31, C38 (các mặt B, C, D), rải rác ở Ninh Thuận có các bia Bakul, Mông Đức, tấm bia mới phát hiện gần đây ở Hòa Lai, dù không chính thức nhắc đến tên ông, cũng có một phần thuộc về thời kỳ của Vikrantavarman (Majumdar, 1927: 61-74; Schweyer, 2005:105, 113-114; Griffiths và Southworth, 2011: 271-317). Bản khắc C31 ghi nhận Vikrantavarman là con trai của Harivarman và được phong là người cai trị Panduranga. Bia C38 (mặt B) cho thấy ông là cháu trai của Satyavarman, trên các mặt còn lại của tấm bia (mặt C và D) cũng cho thấy vua Vikrantavarman, tiếp nối các người tiền nhiệm, thiết lập các nền tảng tôn giáo và phụng thờ thần linh tại đền thờ Ponagar ở Nha Trang (Majumdar, 1927: 61-64, 67-71; Schweyer, 2005:105, 113-114). Các bia ký Bakul (C23) và Mông Đức (C14) ở Ninh Thuận cũng lần lượt ghi nhận các sự kiện tôn giáo dưới thời Vikrantavarman ở hai niên đại cụ thể là 751 Saka/829 CN và 776 Saka/854 CN (Majumdar, 1927: 65-67, 71-74).

Bia ký Hòa Lai và sự liên quan của nó đến Vikrantavarman cần được xem xét một cách độc lập. Tấm bia mới được phát hiện, như đã đề cập ở phần trước, nhắc đến các nội dung tôn giáo ở Panduranga dưới thời Satyavarman, nhưng đoạn cuối của tấm bia lại ghi nhận một niên đại rất muộn là năm 760 Saka/ 839 CN.

Bằng những nghiên cứu nội dung và phong cách chữ viết, Griffiths và Southworth lưu ý rằng, Hòa Lai là một bản khắc trải qua hai thời kỳ khác nhau, mà từ sự kiện ghi niên đại cuối cùng vào năm 760 Saka/ 839 CN có thể quy chiếu chủ nhân của chúng là Vikrantavarman (Griffiths và Southworth, 2011: 277, 295). Nhà nghiên cứu Trần Kỳ Phương đặt ý tưởng về hai thời kỳ khác nhau mà các ngôi tháp ở Hòa Lai được xây dựng có thể được gán cho hai niên đại chính xác trong tấm bia ở hai thời kỳ khác nhau của Satyavarman và Vikrantavarman (Trần Kỳ Phương, 2015: 45-65). Đối với tôi, những khám phá mang tính gợi mở này còn giúp lý giải nhiều điều liên quan đến lịch sử của tấm bia và không gian mà từ đó tấm bia ra đời. Từ các nội dung tôn giáo và quyền lực được đồng nhất với tôn giáo, bia Hòa Lai cho thấy sự tiếp nối từ Satyavarman đến Vikrantavarman trong việc tạo dựng và duy trì các nền tảng tôn giáo quan trọng ở Hòa Lai, điều đó chứng tỏ tầm quan trọng của hệ thống đền, tháp này, như một trung tâm tôn giáo vùng (bên cạnh Ponagar ở Nha Trang), đối với vương triều thống trị ở miền Nam (Champa) thời bất giờ.

Mức độ phổ rộng của các nền tảng tôn giáo, các cơ sở quyền lực mà các bia ký, các kiến trúc đền, tháp thể hiện, cho thấy Vikrantavarman đã tiếp nối quyền lực phương Nam khi mà nó đạt được đỉnh cao của sự mở rộng. Khác với những người tiền nhiệm, Vikrantavarman thể hiện tầm ảnh hưởng bao quát của mình, trong vùng, không phải bằng quân sự mà bằng tôn giáo và kiến trúc. Như vậy, có thể xem Vikrantavarman là nhân vật đại diện cho thời kỳ đỉnh cao trong sự vươn lên về quyền lực của các thủ lĩnh phương Nam đang thống trị ở hai tiểu quốc Kauthara và Panduranga.

4. Nhìn lại nguồn gốc, bản chất và các nét đặc thù của quyền lực phương Nam (Champa) thế kỷ VIII - IX

Giờ đây, khi đã nhìn lại được những điều gần như là cơ bản của một thời kỳ lịch sử, diễn giải của Maspero về “Bá quyền Panduranga” cũng cần được đánh giá lại một lần nữa. Ta đã biết quan điểm của Maspero bị bao phủ bởi những hư cấu lịch sử, những gán ghép dữ liệu mơ hồ, những định kiến về một nền tảng phương pháp luận sử học gò bó. Nhưng công bằng mà nói những diễn giải đó bắt nguồn từ chính bối cảnh tư liệu, hạn chế và đầy xáo trộn mà ông có được, trong thời điểm bấy giờ, đó là những hạn chế hoàn toàn mang tính khách quan. Trong các quan điểm của mình về lịch sử Champa giai đoạn thế kỷ VIII và IX, Maspero đã nhận ra sự thay đổi mà không ai có thể phủ nhận đó là sự chuyển dịch vai trò lịch sử của Champa từ phía Bắc về phía Nam, do đó mà ông sử dụng thuật ngữ “Bá quyền”. Khi sự “Bá quyền” này được Maspero định vị ở vùng Panduranga, ông tin chắc rằng trung tâm của quyền lực, hay là nơi phát xuất của các thủ lĩnh phương Nam, nằm ở Panduranga. Tuy vậy, bằng những nguồn sử liệu mà chúng ta đã nhìn nhận lại, ở phần trên, ta thấy cái “Bá quyền” mà Maspero nói đến không chỉ là của

Panduranga mà nó còn trở nên phức tạp trong một mối quan hệ đầy duyên nợ với Kauthara, bản chất của “Bá quyền” phương Nam sẽ không trọn vẹn nếu ta không nhìn nhận đúng vai trò của Kauthara và mối quan hệ của nó với Panduranga.

Kauthara, vùng lãnh thổ cùng với Panduranga, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các nền tảng tôn giáo khu vực, trước và trong thời kỳ Satyavarman, dù trung tâm quyền lực ban đầu của Satyavarman chưa thể định vị một cách chính xác nhưng vai trò của Thánh đô Kauthara, đối với các tiểu quốc phương Nam, là không thể bàn cãi. Kauthara, cũng là nơi khởi phát quyền lực của Harivarman, nơi mà từ đó ông đã mở rộng tầm ảnh hưởng của mình về phía Nam, và khi gần như đã thống nhất toàn bộ Kauthara và Panduranga, người tiền nhiệm của Harivarman là Vikrantavarman không quên mở rộng và phát triển nền tảng tôn giáo tại tháp Ponagar ở trung tâm của xứ sở Kauthara. Những sử liệu và phân tích sử liệu của chúng ta đã cho thấy dù là hai tiểu quốc khác nhau, nhưng Kauthara và Panduranga có mối quan hệ mật thiết và nó đều liên quan đến quyền lực của các thủ lĩnh cùng thuộc một dòng họ mẫu hệ ở địa phương trong thời kỳ đó. Do đó, diễn giải về “Bá quyền” của Maspero không nên chỉ giới hạn ở Panduranga mà cũng cần phải mở rộng bao gồm cả Kauthara.

Sau khi phân tích hạn chế trong cách diễn giải của Maspero, chúng ta cũng nên đánh giá lại những quan điểm của Griffiths, Southworth và Schweyer về vấn đề vai trò Kauthara và Panduranga trong sự trỗi dậy của các thủ lĩnh phương Nam, cũng như xem xét đến tính đa dạng và đồng nhất của hai thực thể này trong mối quan hệ với nhau, hay trong mối quan hệ với các thực thể khác từ nhiều góc độ. Cả ba học giả trên đều có một quan điểm vượt trội, so với Maspero, về mặt phương pháp luận, đó là nhìn nhận Kauthara và Panduranga như các thực thể độc lập cấu thành chính thể Nam Champa (Griffiths và Southworth, 2007: 356- 358; 2011: 289-291; Schweyer, 2009: 18). Đi vào vai trò cụ thể, Schweyer cho rằng Panduranga là nơi khởi phát ban đầu của Satyavarman (2009: 20), ngược lại Griffiths và Southworth cho rằng phải định vị vùng này ở Kauthara (2007: 358), tuy vậy, sau đó họ lại thay đổi nhận định để tái định vị nơi phát tích quyền lực của Satyavarman là Panduranga (2011: 290-291). Dù vậy, tôi vẫn muốn giữ nguyên quan điểm của mình, vì chưa có nguồn tư liệu nào chứng minh rõ ràng (tất cả chỉ mới là phỏng đoán của Griffiths, Southworth và Schweyer), rằng không thể xác định chính xác một trong hai vùng Panduranga và Kauthara, vùng nào là nơi phát tích quyền lực của Satyavarman hay cũng chính là nơi khởi đầu của quyền lực phương Nam?

Nhìn lại những gì mà chúng ta đã phân tích, ở các phần trên, có thể thấy mối quan hệ giữa hai thực thể Kauthara và Panduranga đa dạng, linh động và phức tạp hơn nhiều. Satyavarman đã thiết lập các nền tảng tôn giáo quan trọng ở Kauthara và Bắc của Panduranga (Ninh Thuận) nhưng chưa có một bia ký nào của ông được

tìm thấy ở xa hơn về phía Nam nay là vùng đồng bằng phía Nam của Ninh Thuận, điều này giới hạn phạm vi ảnh hưởng của ông trên toàn lãnh thổ Panduranga. Các bia ký của Indravarman lại tập trung hạn hẹp ở phía Nam của tỉnh Ninh Thuận ngày nay, tức là một phần rất nhỏ của Panduranga và không có dấu hiệu gì cho thấy tầm ảnh hưởng này vượt quá giới hạn tiểu vùng ấy. Có vẻ khá hơn, nhưng Harivarman khởi phát quyền lực của mình ở Kauthara, đến sau khi vai trò lịch sử của Indravarman chấm dứt, tầm ảnh hưởng của Harivarman mới lan rộng về phương Nam mà Vikrantavarman là người kế tục với các di tích và bia ký nằm rải rác từ Kauthara đến Panduranga (phần thuộc tỉnh Ninh Thuận). Tuy vậy, dù cứ liệu ghi nhận các cuộc hành quân của Harivarman có liên quan đến Kambuja nhưng khó có thể khẳng định tầm ảnh hưởng này thật sự có xa đến tận biên giới với Khmer (biên giới Bình Thuận và Đồng Nai ngày nay) hay không?

Những câu hỏi chưa có lời giải đáp trên xuất phát từ hạn chế do nguồn sử liệu hiện thời mà chúng ta đang có, điều này không tạo ra sự bế tắc của vấn đề nhưng gợi mở nhiều điều về phương pháp tiếp cận cho các nghiên cứu khác trong tương lai. Dù sao, chúng ta cũng có một cái nhìn khái quát về tính linh động của giới hạn lãnh thổ, trạng thái phức tạp về chính trị, tôn giáo của các tiểu quốc phương Nam, chúng ta biết rằng các thủ lĩnh phương Nam dù có các vùng ảnh hưởng khác nhau, mức độ ảnh hưởng khác nhau đều xuất thân từ một tộc họ mẫu hệ địa phương hoặc ít ra cùng liên quan đến tộc họ đó. Hai tiểu quốc, dù chưa xác định ranh giới cụ thể, nhưng đều xuất phát là các tiểu quốc độc lập với nhau, nhưng rồi được thống nhất hoặc liên kết với nhau trong một giới hạn nhất định và chính điều đó tạo nên một nền tảng quyền lực quan trọng để họ tăng cường ảnh hưởng của mình ra ngoài giới hạn lãnh thổ, vượt ra khỏi phạm vi địa phương.

Ở một diễn giải khác về quan điểm “Bá quyền Panduranga”, Maspero với một lối mòn về tư duy xem Champa là một thể đơn nhất, không ngần ngại gán ghép sự trỗi dậy của các thủ lĩnh phương Nam với một chính thể là Hoàn Vương (trong sử liệu Trung Hoa), mà theo ông sau đó cũng là Champa hay Chiêm Thành (Maspero, 1928: 95-96). Các khám phá về sau này, từ chính các nguồn sử liệu Trung Hoa, chỉ ra rằng trạng thái chính trị lúc bấy giờ phức tạp hơn những gì mà Maspero hình dung. Bằng cách dẫn lại các phân tích của Pelliot, Philippe Stern và Boisselier, Vickery cho rằng vị trí của Hoàn Vương ở quá xa về phía Bắc, trong khi cái “Bá quyền Panduranga” lại ở phía Nam và do đó không thể đồng nhất hai thực thể này, đồng thời Hoàn Vương cũng không hề đại diện cho toàn thể Champa (Vickery, 2005: 28-29). Trên thực tế, các bản ghi chép của người Trung Hoa, khi được xem xét thấu đáo, cho thấy thời bấy giờ có đến bốn thực thể khác biệt: Hoàn Vương/Huanwang (Quảng Nam), Môn Độc/Mendu (Bình Định, Phú Yên), Cổ Đất/Guda (Khánh Hòa), tương đương với Kauthara, Bôn Đà Lãng/Bentoulang

(Ninh Thuận, Bình Thuận) trùng hợp với Panduranga (Griffiths và Southworth, 2007: 357-358; 2011: 288-290).

Những dẫn luận trên cho thấy một diễn biến hết sức đa dạng của bối cảnh chính trị Champa đương thời, nhưng chúng chưa cho thấy các yếu tố về sự đồng nhất hay ít ra chỉ là dấu ấn mờ nhạt của sự liên kết các thực thể chính trị khác nhau trong vai trò cấu thành nên một Champa mang tính chất liên minh. Trong các bia ký, mà chúng ta đã đề cập đến ở trên, Prithivindravarman (C24) và Indravarman (C25) được tán tụng là người “thừa hưởng” hay “cai trị” toàn bộ Champa, Harivarman thì tự xưng mình là “Lãnh chúa tối cao của Champa/Cri Campapura” (C31) (Maspero, 1928: 9). Diễn giải điều này, Vickery cho rằng, dù các thủ lĩnh phương Nam khẳng định họ cai trị toàn bộ Champa, nhưng ta không cần phải tin họ đã kiểm soát hữu hiệu toàn bộ Champa, mà chỉ nên xem họ coi khu vực của mình là một bộ phận của Champa (Vickery, 2005: 29-30).

Trong một nghiên cứu trước đó, tôi đã chỉ ra rằng sự xuất hiện của danh xưng Champa và sự tiếp nối danh xưng này trên các bản khắc mang tính ngợi ca ở Kauthara và Panduranga không phải là ngẫu nhiên, chúng có chủ đích và ý nghĩa nhất định (Đồng Thành Danh, 2020: 3-6). Điều này thể hiện một cách rõ ràng rằng, các thủ lĩnh phương Nam đã chấp nhận và thừa hưởng một danh xưng (từ phương Bắc) để làm quốc hiệu chung, do đó vượt ngoài ý nghĩa của việc đặt tên, điều này đánh dấu cho sự xác lập ý thức về mối liên kết của các thực thể chính trị riêng biệt trong vùng để kiến tạo một liên minh đủ mạnh nhưng vẫn duy trì các trạng thái độc lập nhất định ở từng tiểu quốc. Giả thuyết trên của tôi còn được củng cố bởi một dữ kiện đặc giá, hầu như chưa được xem xét tỉ mỉ trước đó, được ghi nhận trong bia ký C31 (Nha Trang) là lời xưng tụng Harivarman: “*Rajadhiraja/vua của các vị vua*” (Majumdar, 1927: 62-63; Schweyer, 2005: 104), đây là danh hiệu quan trọng, lần đầu tiên xuất hiện trên các bản khắc Champa, thể hiện rõ sự khởi phát, dù chỉ là dấu hiệu manh nha, của một vương quyền tối cao mang tính liên minh, vượt ngoài quyền lực của một tiểu quốc mang tính địa phương.

Bên cạnh đó, người ta cũng không hề thấy một bản khắc nào ở phía Bắc hay dấu hiệu nào về một công trình mang tính tôn giáo được xây dựng ở phía Bắc Champa thời điểm ấy. Điều này phản ánh thực tế, sự thống nhất và vươn lên của các thủ lĩnh phương Nam làm thay thế vai trò lãnh đạo Champa, làm mờ nhạt và áp đảo các thủ lĩnh phương Bắc (trên các bình diện tôn giáo, chính trị và quân sự). Họ không cần phải kiểm soát trực tiếp khu vực phương Bắc, vì những giới hạn về sức mạnh quân sự hay những chế tài của các thỏa ước liên minh, nhưng có tầm ảnh hưởng và duy trì một giải pháp chính trị hiệu quả để kiểm soát khu vực trong thể liên hiệp nhưng vẫn đảm bảo sự tự trị cần thiết ở từng chính thể riêng lẻ cấu thành vương quốc Champa lúc bấy giờ. Đó là một dấu mốc quan trọng trong việc hình thành vương quốc (liên

hiệp) Champa, mà vai trò trung tâm thuộc về giới tinh hoa đang thống trị ở các tiểu quốc phương Nam, tiếc thay cho đến nay, các học giả vẫn chưa có những đánh giá đúng tầm với các hiện tượng, sự kiện và nhân vật lịch sử này.

Ở một bối cảnh rộng lớn hơn, chính thể và nền văn minh (Nam) Champa thời kỳ này còn có những ảnh hưởng nhất định đến khu vực Đông Nam Á. Lần đầu tiên, người ta thấy lịch sử Champa ghi nhận những cuộc xung đột, tiếp xúc của Champa với những dân tộc, những đội quân xa lạ: trên biển có quân Java, trên bộ có Kambuja. Những khám phá về nghệ thuật và các phát hiện mới về quy mô khảo cổ, nội dung bia ký cho thấy vai trò quan trọng của hệ thống đền tháp Hòa Lai như một trung tâm tôn giáo của vùng, một biểu tượng kiến trúc, điêu khắc không chỉ của Champa mà còn có những mối liên hệ mật thiết với các kiến trúc ở Cambodia (Nguyễn Minh Khang, 2008: 73-77; Trần Kỳ Phương, 2015: 45-65). Những văn bia mới phát hiện của Khmer cũng ghi nhận nhiều mối giao thoa và ảnh hưởng của Satyavarman với các nền tảng tôn giáo quan trọng ở đế chế láng giềng (Griffiths, 2013: 72-76).

4. Kết luận

Khi sự trỗi dậy của quyền lực phương Nam hiện hữu một cách toàn diện và rõ rệt nhất thì lịch sử bất ngờ sang trang và một lần nữa không hề được giải thích rõ ràng, như khi các bia ký đột ngột mất ở Mỹ Sơn để chuyển về phương Nam, lần này các bia ký lại chuyển về phương Bắc ở một vùng khác cũng thuộc Quảng Nam: Đồng Dương (Indravarman). Đối với chúng ta điều này một lần nữa tạo nên một khoảng trống về lịch sử, người ta không biết rằng vương quyền phương Nam, sau Vikrantavarman, được tiếp nối bởi ai? Người ta sẽ không biết tại sao một lần nữa quyền lực thống trị lại bị chuyển dời? Điều này đã làm hạn chế nhận thức lịch sử của chúng ta, như Maspero đã từng bị hạn chế, nhưng đó không phải là sự bế tắc hoàn toàn, một ngày nào đó, với những nguồn tư liệu mới, chúng ta sẽ phát triển nhận thức của mình về vấn đề này và ta sẽ trả lời được những câu hỏi đó một cách tường tận. Thậm chí biết đâu lúc ấy, những điều mà chúng ta tưởng chừng đã soi sáng, những quan điểm mà chúng ta tưởng chừng đã lý giải thấu đáo, những giả thuyết tưởng chừng đã có những cơ sở lý luận vững chắc sẽ lại một lần nữa bị đảo ngược hoàn toàn?

Những điều duy nhất mà chúng ta có thể tạm rút ra, từ nghiên cứu này, trong bối cảnh dữ liệu hiện thời, là sự nổi lên về thế lực chính trị của các thủ lĩnh địa phương, ở các tiểu quốc Panduranga và Kauthara, từ góc độ quyền lực, trong tương quan so sánh với các tiểu quốc phương Bắc. Sự trỗi dậy đó, chỉ kéo dài trong hơn một thế kỷ, nhưng để lại những hệ quả quan trọng và lâu dài cho lịch sử: 1) Giúp định hình Champa như một vương quốc mang tính liên minh tập hợp nhiều tiểu quốc độc lập (với sự thừa nhận tên gọi Champa và tôn xưng mình là Raja di Raja); 2) Đưa Champa bước đầu vào “quỹ đạo” của những mối quan hệ chính trị khu vực;

3) Kiến lập một nền văn minh về tôn giáo, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc của cả Champa nói riêng và Đông Nam Á nói chung.

Ngay cả khi, Kauthara và Panduranga đã mất đi vai trò trung tâm quyền lực của Champa di sản tinh thần của thời đại đó vẫn luôn được bảo tồn. Kauthara vẫn luôn là một trong hai trung tâm tôn giáo quan trọng của Champa, vẫn luôn được các vị vua sửa sang và phụng tế, cho đến tận thế kỷ thứ XIII, sánh ngang với Mỹ Sơn ở phía Bắc (Trần Kỳ Phương và Rie Nakamura, 2008). Dù ảnh hưởng các thủ lĩnh phương Nam không còn nổi bật nữa, nhưng trong các thế kỷ sau đó tinh thần “Bá quyền” vẫn còn hiện hữu như một ánh “hào quang” còn sót lại. Các thủ lĩnh địa phương, nhất là ở Panduranga, không ngừng chống đối sự áp đặt quyền lực từ các nhà lãnh đạo cai trị Champa từ Vijaya, các bia ký của những thế kỷ tiếp theo thường miêu tả cư dân Panduranga là các đám nổi loạn thường xuyên phản kháng đòi quyền tự chủ (Finot, 1903: 630-648; Schweyer, 2009: 24-27; Đồng Thành Danh, 2017: 52-54). Cuối cùng, Kauthara và Panduranga chính là các thực thể tồn tại dai dẳng và bị sát nhập sau cùng trong bối cảnh thoái trào của vương quốc cổ Champa.

Đ T D

CHÚ THÍCH

- (1) Nguyên văn tiếng Pháp của thuật ngữ này là “L’Hégémonie de Panduranga” (Maspero, 1928: 95). Theo bản dịch tiếng Việt của Lê Tư Lành (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia) từ “L’Hégémonie” có nghĩa là “Bá quyền”. Trong tiếng Anh, Vickery dịch từ này ra là Hegemony (Vickery, 2005: 27), Hà Hữu Nga dịch từ này ra tiếng Việt là “Bá chủ” (Vickery, 2012). Xét về ngữ cảnh cả hai thuật ngữ “Bá quyền” và “Bá chủ” đều có hàm nghĩa tương đương, nhưng gần đây bản dịch của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia đã được công bố thành sách xuất bản chính thức ở Việt Nam (Maspero, 2020), do đó tôi lựa chọn thuật ngữ “Bá quyền” để sử dụng trong suốt bài viết này.
- (2) Cả Maspero và Schweyer đều ghi nhận từ nội dung bia ký C24 rằng Indravarman là em của Satyavarman (Maspero, 1928: 100; Schweyer, 2009: 18), nhưng Lafont lại ghi nhận Indravarman là con của Satyavarman (Lafont, 2011: 146)?
- (3) Tôi đưa ra nhận định này vì nội dung tấm bia có ghi một niên đại Saka không rõ ràng bao gồm 3 con số và số mở đầu là số 7, còn hai số theo sau bị mờ (Majumdar, 1927: 65).
- (4) Tên gọi có thể được tạm dịch là “Tướng quân ở vùng Panran” (Phan Rang).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

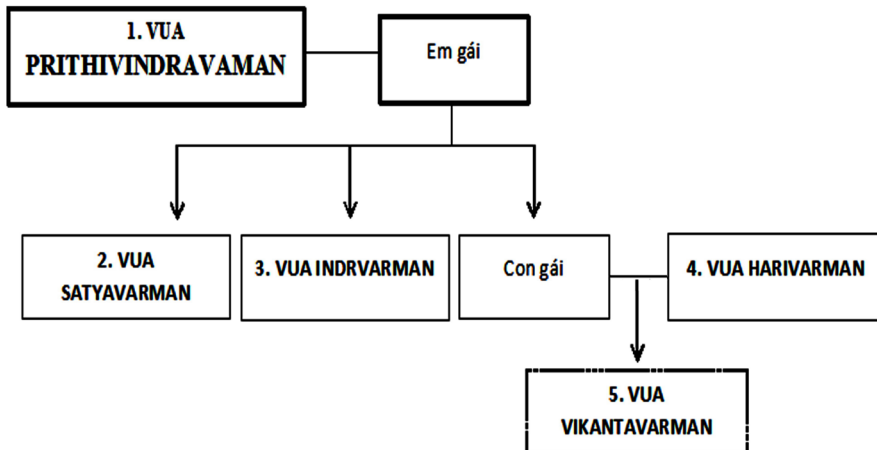
1. Aymonier. E. (1891). *Première étude sur les inscriptions tchames*. Journal Asiatique, XVII (1), pp. 5-86.
2. Coedes. G. (1944). *Les États hindouisés d'Indochine et d'Indonésie*. Paris. De Boccard.
3. Coedes. G. (2011). *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*. Hà Nội: Thế giới.
4. Dohamidi - Dorohiem. (1965). *Dân tộc Chăm lược sử*. Saigon.
5. Đồng Thành Danh. (2017). "Bia ký Patau Tablah (Đá nê) của Champa ở Ninh Thuận". Tạp chí Xưa và Nay. Số 482 (tháng 4), tr. 52-54.

6. Đồng Thành Danh. (2020). "Quá trình hình thành, phát triển và liên kết của các tiểu quốc cổ ở miền Trung Việt Nam". Tạp chí *Khoa học Xã hội miền Trung*. Số 2 (64), tr. 3.7.
7. Finot. L. (1903). *Notes d'épigraphie: V Panduranga*. BEFEO. III, pp. 630-654.
8. Finot. L. (1915). *Notes d'Épigraphie, XIV: Les inscriptions du musée de Hanoi*. BEFEO, 15, pp. 1-38.
9. Griffiths, A – Southworth, W.A. (2007). *La Stèle d'installation de Sri Satyadesvara: une nouvelle inscription Sanskrite du Campa trouvée à Phước Thiện*. Journal Asiatique, 295.2, pp. 349-381.
10. Griffiths. A - Southworth. W.A. (2011). *La Stèle d'installation de Sri Adidevesvara: une nouvelle inscription de Satyavarman trouvée dans le temple de Hòa Lai et son importance pour l'histoire du Panduranga*. Journal Asiatique, 299.1, pp. 285-286.
11. Griffiths. Arlo. (2013). *The Problem of the Ancient Name Java and the Role of Satyavarman in Southeast Asian International Relations Around the Turn of the Ninth Century*. Paris: Archipel. 85. pp. 43-81.
12. Nguyễn Minh Khang. (2005). "Nhận thức mới về mô hình tổng thể của nhóm đền tháp Champa Hòa Lai". Tạp chí *Di sản Văn hóa*. Số 2 (23), tr. 73-77.
13. Nguyễn Minh Khang. (2012). "Trở lại vấn đề mô hình tổng thể của nhóm đền tháp Champa Hòa Lai ở Ninh Thuận". Tạp chí *Di sản Văn hóa*. Số 4 (41), tr. 73-76.
14. Lafont. P-B. (2011). *Vương quốc Champa: địa dư - dân cư - lịch sử*. IOC - Champa. San Jose.
15. Vương Khả Lâm. (1936). *Chiêm Thành lược khảo*. Hà Nội: Nhà sách Đông Tây.
16. Maspero. G. (1928). *Le Royaume de Campa*. Paris: G. Van Oest.
17. Maspero. G. (2020). *Vương quốc Champa*. Hà Nội: KHXH.
18. Majumdar. R. (1927). *Acient Indian Colonies in Far East*. Vol 1: Champa, Lahore (India).
19. Lương Ninh. (2004). *Lịch sử Vương quốc Champa*. Hà Nội: Đại học Quốc gia.
20. Lương Ninh. (2006). *Vương quốc Champa*. Hà Nội: Đại học Quốc gia.
21. Po Dharma. (1978). *Chroniques du Panduranga*. Paris: Thèse de L'EPHE.
22. Po Dharma. (1987). *Le Panduranga 1822-1835. Ses rapports avec le Vietnam*. Paris: EFEO.
23. Po Dharma. (2012). *Vương quốc Champa: lịch sử 33 năm cuối cùng*. IOC - Champa, San Jose.
24. Trần Kỳ Phương và Rie Nakamura. (2008). *The My Son and Ponagar Nha Trang Sanctuaries: on the cosmological dualist cult of the Champa Kingdom in Central Vietnam as seen from Art and Anthrpology*. Asia Research Institute. Singapore: Working Paper No100.
25. Trần Kỳ Phương. (2015). "Những văn minh có niên đại mới phát hiện và mối quan hệ của chúng với lịch sử nghệ thuật - tham chiếu nhóm tháp Hòa Lai và Po Dam". Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*. Số 5 (122). tr. 45-65.
26. Southworth. W. (2001). *The Origins of Campā in Central Vietnam*. Ph.D. thesis, Archaeology, SOAS, University of London.
27. Schweyer. A. W. (1999). *Chronologie des inscriptions publiées du Campa*. BEFEO. 86, pp. 321-344.
28. Schweyer. A. V. (2005). *Ponagar de Nha Trang (seconde partie): Le dossier épigraphique*. Aséanie. 15. pp. 87-119.
29. Schweyer. A. V. (2009). "The Royaumes du pays Cam dans la seconde moitié du XI^e siècle". *Péninsule*. No 59. pp. 17-48.

30. Vickery. Michael. (2005). *Champa revised*, Asia Research Institute. Singapore: Working Paper No 36.
31. Vickery M. (2012). *Champa nhìn lại IV*. (Hà Hữu Nga dịch). <http://kattigara-echo.blogspot.com/>, truy cập ngày 5/12/2019.

PHỤ LỤC

Bảng phả hệ Vương triều Phương Nam Champa thế kỷ VIII - IX.



TÓM TẮT

Ý tưởng của bài viết này bắt nguồn từ quan điểm về một “Bá quyền Panduranga” được G. Maspero nêu ra như một tên gọi chung cho Vương quốc Champa trong các thế kỷ VIII và IX. Trong đó, mở đầu bài viết, tôi diễn giải và phân tích các quan điểm của Maspero, cũng như đánh giá lại những tranh luận sử học liên quan đến quan điểm này. Trung tâm và là mấu chốt của nghiên cứu, tôi nhận diện lại các nhân vật, các sự kiện liên quan đến lịch sử Champa trong giai đoạn ấy thông qua các dữ kiện được ghi nhận trong các bia ký ở Kauthara và Panduranga. Cuối cùng, nghiên cứu của tôi muốn chỉ ra các yếu tố đặc trưng cơ bản, nhận diện vai trò, ý nghĩa và di sản của thời đại này trong toàn bộ tiến trình của lịch sử và nền văn minh Champa. Những giả thuyết, luận điểm mà tôi nêu ra trong bài viết này đã được các học giả đưa ra trước đây, nhưng chưa hề có các lý giải thấu đáo cho các quan điểm này.

ABSTRACT

FROM THE OPINION FOR “HEGEMONY OF PANDURANGA” LOOKING BACK TO THE SOUTHERN CHAMPA CONTEXTE IN THE VIIIth AND IXth CENTURIES

The idea of this article stems from the point of view of a “Hegemony Panduranga” given by G. Maspero as a common name for the Champa Kingdom in the VIIIth and IXth centuries. In it, at the beginning of the article, I interpret and analyze Maspero’s views, as well as reevaluate the historical arguments related it. Central content is the pivotal point to this research, I re-identified the characters and events related to the Champa history during that period through the data recorded in the inscriptions in Kauthara and Panduranga. Finally, my research wants to point out the basic characteristic elements, identifying the role, significance and heritage of this era in the whole process of Champa history and civilization. The hypotheses and arguments that I raise in this article have been given by scholars before, but have never had a thorough explanation for these views.